

Bản án số: 32/2020/HS - ST
Ngày 17 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Mùa Thị Đớ

Ông: Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hoàng A. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1974

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội C1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Hoàng B (Đã chết) và con bà: Phí Thị N; vợ: Nguyễn Thị T và 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 28/2/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội giết người. Ngày 01/7/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản và 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 12 năm tù. Ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 15 tháng tù về tội

trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Hồng T), sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

** Người có nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Trần Thu Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Đội 18, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/8/2020, Bùi Hoàng A điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-033.04 đi từ nhà đến khu vực đường thuộc bản N, xã Th, huyện Đ tìm mua ma túy về để sử dụng và bán. Đến nơi, A gặp và mua được 10 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu xanh của một người đàn ông tự giới thiệu tên là L (không biết địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Sau đó, A mang Methamphetamine về nhà lấy 07 viên Methamphetamine cho vào một lọ nhựa màu trắng có nắp đậy cất giấu trong lọ hoa cạnh giường ngủ của A, còn 03 viên Methamphetamine A đã sử dụng hết. Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2020, Hoàng Trần Thu Th đến nhà bị cáo và hỏi mua 01 viên Methamphetamine và đưa cho A 40.000 đồng. A nhận tiền rồi lấy 01 viên Methamphetamine ở trong lọ nhựa đưa cho Th.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi An đang ở nhà thì Hoàng Trần Thu Th đến chuộc lại chiếc đồng hồ đeo tay đã cầm cố cho An lấy 50.000 đồng từ ngày 22/8/2020. Do A đã làm mất chiếc đồng hồ nên An lấy 01 viên Methamphetamine ở lọ nhựa ra đưa cho Th và nói “Mày cầm viên hồng phiên này coi như anh đền cái đồng hồ” Th đồng ý nhận Methamphetamine rồi đi về.

Khoảng 17 giờ ngày 26/8/2020, A điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-033.04 đến bản N, xã Th, huyện Đ tìm mua Heroine và Methamphetamine về sử dụng. Tại đây, An đã mua được 20 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 550.000 đồng của người đàn ông đã bán ma túy cho A ngày 24/8/2020. Mua bán xong, A mang về nhà lấy 03 viên Methamphetamine trong số Methamphetamine vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức hít. Sau đó An cất 01 viên Methamphetamine vào trong vỏ bao thuốc nhãn hiệu WHITE HORSE giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc, 16 viên Methamphetamine còn lại và gói Heroine An dùng mảnh nilon màu trắng gói lại giấu vào ngăn quần lót A đang mặc với mục đích để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2020, A điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 27B1 - 50752 ra trung tâm y tế huyện Điện Biên uống Methadone. Hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi An đi đến thôn Tr, xã Th, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công An xã Th phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 viên Methamphetamine vào trong vỏ bao thuốc nhãn hiệu WHITE HORSE tại túi áo ngực bên trái A đang mặc, thu giữ ở túi áo ngực bên

phải số tiền 40.000 đồng, thu giữ trong túi quần lót A đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 16 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine; 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 27B1 - 50752.

Hồi 10 giờ ngày 27/8/2020, tổ công tác Công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Hoàng A đã phát hiện và thu giữ tại lọ hoa trên bàn trong phòng ngủ của A 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đen bên trong chứa 05 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 27/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác định: Số chất cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,52 gam; 17 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 1,61 gam; 05 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi khám xét khẩn cấp có khối lượng 0,49 gam. Bản Kết luận giám định số: 817/GĐ - PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng A gồm: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng A là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,52 gam; viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng A là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,1 gam.

Tại bản Cáo trạng số 283/CT-VKSĐB ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Bùi Hoàng A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về 02 tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55/BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng A từ 02 năm 06 tháng 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; từ 07 năm 06 tháng 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47/BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình. Tịch thu tiêu hủy 0,52 gam Heroine (đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại); 2,1 gam Methamphetamine (đã trích 0,38 gam gửi giám định không hoàn lại); 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 chiếc quần lót nam màu xanh đã cũ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (đã thu được 40.000 đồng; chưa thu được 50.000 đồng). Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 50752. Trả cho chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Hồng Toan) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 50752. Trả lại cho bị cáo chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-033.04. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[1.1] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/8/2020 tại thôn Tr, xã Th, huyện Đ, bị cáo đã bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công An xã Thanh An phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 viên Methamphetamine vào trong vỏ bao thuốc nhãn hiệu WHITE HORSE tại túi áo ngực bên trái A đang mặc, thu giữ ở túi áo ngực bên phải số tiền 40.000 đồng, thu giữ trong túi quần lót A đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 16 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ khi bị bắt quả tang là do bị cáo mua của người đàn ông tên là L (bị cáo không biết địa chỉ) với mục đích chỉ để sử dụng ngoài ra không có mục đích gì khác. Bị cáo có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm 0,52 gam heroine và 1,61 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng một điểm, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,13 gam, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

[1.1] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Sau khi bị cáo bị bắt quả tang, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo đã phát hiện và thu giữ tại lọ hoa trên bàn trong phòng ngủ của A 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đen bên trong chứa 05 viên Methamphetamine có khối lượng 0,49 gam. Bị cáo khai nhận nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ là do bị cáo đã mua của người đàn ông tên là L (bị cáo không biết địa chỉ) vào 12 giờ ngày 24/8/2020. Bị cáo đã mua của người đàn ông này 10 viên Methamphetamine, bị cáo đã lấy 07 viên Methamphetamine cho vào một lọ nhựa màu trắng có nắp đậy cất giấu trong lọ hoa cạnh giường ngủ của A, còn 03 viên Methamphetamine bị cáo đã sử dụng hết. Bị cáo đã tự khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 25/8/2020, bị cáo đã bán cho Hoàng Trần Thu Th 01 viên Methamphetamine thu được số tiền 40.000 đồng; khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo đã trả Hoàng Trần Thu Th cho 01 viên Methamphetamine tương đương là 50.000 đồng để trừ vào việc bị cáo đã làm mất

chiếc đồng hồ của Th đã cầm đồ cho bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Hoàng Trần Thu Th, phù hợp với số tiền và vật chứng đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo mua Methamphetamine về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã 02 lần bán Methamphetamine cho Hoàng Trần Thu Th tại 02 thời điểm khác nhau và đều đã hoàn thành, số Methamphetamine còn lại có khối lượng 0,49 gam bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, bản thân học hết lớp 7 thì bỏ học. Ngày 28/2/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội giết người. Ngày 01/7/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản và 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 12 năm tù. Ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Các bản án trên đều đã được xóa án tích, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, khi bị bắt, bị cáo bị phát hiện về hành vi tàng trữ chất ma túy nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Trần Thu Th mà chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm r, s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo có thời gian suy nghĩ đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn

cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng:

[7.1] Gồm 0,52 gam Heroine (đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại); 2,1 gam Methamphetamine (đã trích 0,38 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

[7.2] Số tiền 90.000 đồng bị cáo bán Methamphetamine cho Hoàng Trần Thu Th là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-033.04 bị cáo đã khai sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 24 và ngày 26 tháng 8 năm 2020. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-033.04 để làm phương tiện phạm nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[7.4] Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 50752 mang tên Đặng Thị Tùng đã bán lại cho chị Nguyễn Thị T, bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo và chị Nguyễn Thị T đều thừa nhận chiếc xe mô tô mua trong thời kỳ hôn nhân, nên chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy chị T không biết nên Hội đồng xét xử tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 50752 để sung ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Nguyễn Thị T 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 50752 tại thời điểm bán đầu giá. Theo quy định tại Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7.5] Đối với 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 chiếc quần lót nam màu xanh đã cũ, bị cáo đã dùng để cất giấu ma túy nhưng không có giá trị sử

dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông tên L nhưng bị cáo không biết địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Hoàng Trần Thu Th đã mua 02 viên Methamphetamine của bị cáo và đã sử dụng. Ngày 20/10/2020 Công an huyện Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78A/QĐ-XPVPHC. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng A 03 (Ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 27/8/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu hủy 0,53 gam Heroine (đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại); 2,1 gam Methamphetamine (đã trích 0,38 gam gửi giám định không hoàn lại).

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 chiếc quần lót nam màu xanh đã cũ

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng (đã thu được 40.000 đồng; chưa thu được 50.000 đồng)

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1 - 507.52 biển kiểm soát 27B1 - 50752 Số máy: JF66E0079611, số khung: 5814GY079584 tại thời điểm bán đấu giá để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Hồng T) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 50752 tại thời điểm bán đấu giá.

- Trả lại cho bị cáo chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-033.04.

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 13/11/2020)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương